VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Thông tư số 44/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 ban hành định mức quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ

(Tiếp theo Công báo số 253 + 254)

PHỤ LỤC V
ĐỊNH MỨC CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG, VẬN HÀNH PHÀ ĐƯỜNG BỘ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 44/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ GTVT)

Phần I
THUYẾT MINH ĐỊNH MỨC CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG, VẬN HÀNH PHÀ ĐƯỜNG BỘ

1. Nội dung của định mức

a) Định mức công tác điều hành hoạt động, vận hành phà quy định mức hao phí về vật liệu, lao động, máy và thiết bị thi công để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác điều hành hoạt động, vận hành phà.

b) Định mức công tác điều hành hoạt động, vận hành phà được lập trên cơ sở các quy chuẩn, tiêu chuẩn về hoạt động phà;

c) Định mức công tác điều hành hoạt động, vận hành phà bao gồm: mã hiệu, tên công tác, Đơn vị, thành phần công việc, quy định áp dụng (nếu có) và bảng các hao phí định mức; trong đó:

- Thành phần công việc quy định nội dung các bước công việc từ khi chuẩn bị đến khi hoàn thành công tác theo quy trình hoạt động phà.

- Bảng các hao phí định mức gồm:

+ *Mức hao phí vật liệu*: Là số lượng vật liệu chính, vật liệu phụ cần cho việc thực hiện và hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác quản lý, vận hành phà. Mức hao phí vật liệu chính được tính bằng số lượng phù hợp với Đơn vị của vật liệu. Mức hao phí vật liệu phụ khác được tính bằng tỷ lệ % tính trên chi phí vật liệu chính.

+ *Mức hao phí lao động:* Là số ngày công lao động của công nhân trực tiếp thực hiện khối lượng công tác quản lý, vận hành phà. Số lượng ngày công đã bao gồm cả lao động chính, phụ để thực hiện và hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác quản lý, vận hành phà từ khâu chuẩn bị đến khâu kết thúc, thu dọn hiện trường.

+ *Mức hao phí máy thi công:* Là số ca sử dụng máy và thiết bị thi công chính trực tiếp thực hiện kể cả máy và thiết bị phụ phục vụ để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác quản lý, vận hành phà.

- Một số định mức công tác vận hành phà được định mức mùa khô từ tháng 1 đến tháng 6 và mùa mưa từ tháng 7 đến tháng 12 trên cơ sở số liệu thống kê do Cục Quản lý đường bộ IV thống kê cung cấp.

- Đơn vị "Chuyến" là hành trình của phà từ đầu bến này sang đầu bến kia.

2. Kết cấu định mức công tác điều hành hoạt động, vận hành phà

Định mức công tác điều hành hoạt động, vận hành phà trình bày theo nhóm, loại công tác quản lý, bảo dưỡng và được mã hóa thống nhất. Mỗi loại định mức được trình bày tóm tắt Nội dung công việc, đơn vị và bảng giá trị.

Tập định mức công tác điều hành hoạt động, vận hành phà gồm 03 phần sau:

Phần I. Thuyết minh định mức công tác điều hành hoạt động, vận hành phà

Phần II. Định mức công tác điều hành hoạt động, vận hành phà gồm 06 chương

- Chương I: Định mức phà Vạn Yên

- Chương II: Định mức phà Cồn Nhất

- Chương III: Định mức phà Đại Nội

- Chương IV: Định mức phà Thịnh Long

- Chương V: Định mức phà Đống Cao

- Chương VI: Định mức cụm phà Vàm Cống

Phần III. Định mức các hao phí xác định giá ca máy phà

3. Hướng dẫn sử dụng

- Định mức công tác quản lý, vận hành phà được sử dụng làm cơ sở để xác định dự toán, đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công công tác quản lý, vận hành phà.

- Ngoài thuyết minh và hướng dẫn sử dụng nêu trên, trong định mức còn có phần thuyết minh và hướng dẫn cụ thể phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, điều kiện của từng công tác điều hành hoạt động phà.

- Tàu kéo trực cứu hộ cứu nạn nguyên tắc tính theo ca máy chờ vận dụng theo hướng dẫn tại Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng.

- Đối với các công tác vận hành phà, các thành phần hao phí nhiên liệu và thuyền viên điều khiển máy là thành phần hao phí của máy, tuy nhiên trong định mức tách riêng theo yêu cầu của đơn vị sử dụng định mức để thuận tiện trong quá trình sử dụng.

- Định mức công tác quản lý, vận hành phà chưa bao gồm chi phí phát sinh đối với trường hợp bão, lũ, sương mù dầy và trong các điều kiện khó khăn phức tạp

khi khai thác, vận hành phà. Để đảm bảo tuyệt đối an toàn vận hành phà, chi phí phát sinh trong quản lý, vận hành phà được áp dụng tối đa không quá 10% chi phí vận hành phà, trong trường hợp vượt quá 10% chi phí vận hành phà báo cáo Bộ Giao thông vận tải xem xét quyết định.

- Định mức sửa chữa phà chưa bao gồm đối với các trường hợp phát sinh, như: sửa chữa lớn, sửa chữa do sự cố, tai nạn và các trường hợp do nhu cầu thực tiễn để đảm bảo tuyệt đối vận hành phà. Chi phí phát sinh trong sửa chữa phà được áp dụng không quá 15% nguyên giá/năm, trong trường hợp vượt quá 15% nguyên giá/năm báo cáo Bộ Giao thông vận tải xem xét quyết định.

- Riêng đối với Phà Vạn Yên QL.43: Trường hợp phà ngừng hoạt động do nguyên nhân bất khả kháng (mực nước lòng hồ thủy điện Hòa Bình xuống thấp không đủ điều kiện vận hành phà...), thì chi phí cho người lao động được tính bằng không quá 70% chi phí cho người lao động khi phà hoạt động bình thường.

Phần II
ĐỊNH MỨC CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG, VẬN HÀNH PHÀ ĐƯỜNG BỘ

Chương I
PHÀ VẠN YÊN

Bến phà Vạn Yên hoạt động nhằm đảm bảo giao thông trên Quốc lộ 43 vượt lòng hồ thủy điện Hòa Bình thuộc địa phận huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

P.VY.1000 Công tác điều hành hoạt động ở hai đầu bến phà Vạn Yên

Thành phần công việc: Chuẩn bị, vận hành đảm bảo hoạt động bến phà mỗi ngày 2 ca (từ 5h đến 21h), điều phối phương tiện vào đỗ đúng vị trí quy định, kiểm tra tải trọng xe, bán vé, đóng mở cổng cho người và các phương tiện xuống phà,

soát vé, kiểm soát và điều phối người và phương tiện lên xuống phà, đảm bảo an toàn, giao thông, trật tự bến phà theo quy định.

Đơn vị: ngày

Mã hiệu	Công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
P.VY.10	Công tác điều hành hoạt động ở hai đầu bến phà Vạn Yên	***Nhân công***		
		Cấp bậc kỹ sư bình quân 4/8	công	2
		Cấp bậc Kế toán, thủ quỹ cử nhân bình quân 5/12	công	2
		Cấp bậc công nhân bình quân 4/7	công	8
		Máy và phương tiện		
		Ca nô trực cứu hộ cứu nạn 135CV	ca	2
				10

Ghi chú: Định mức được xác định trên cơ sở định biên lao động bến phà (1 bến trưởng, 1 bến phó, 1 kế toán, 1 thủ quỹ, 4 nhân viên bán vé, 2 nhân viên soát vé, 2 nhân viên bảo vệ vệ sinh khu vực bến), trường hợp thay đổi định biên thì điều chỉnh lại hao phí định mức cho phù hợp.

P.VY.2000 Công tác vận hành phà Vận Yên

Thành phần công việc: Chuẩn bị, theo dõi hoạt động của phà, kiểm tra hệ thống nâng hạ, dây buộc phà, dụng cụ cứu sinh, cứu hỏa và các dụng cụ khác có liên quan trước khi hoạt động, điều phối người và phương tiện lên phà vào đúng vị trí quy định, tháo dây cáp, đóng cửa rào, vận hành phà vượt sông theo quy trình, hạ mỏ bàn, móc dây cáp neo giữ phà, mở cửa rào, điều phối người và phương tiện rời phà.

Đơn vị: chuyến

Mã hiệu	Công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
P.VY.201	Công tác vận hành phà Vạn Yên, Phà không tự hành tải trọng toàn phần 60 Tấn lai dắt bằng ca nô 239CV	***Nhiên liệu máy***		
		Dầu Diezen	lít	6,92
		Vật liệu phụ khác (Dầu nhờn)	%	3
		Thuyền viên điều khiển máy		
		Cấp bậc thuyền trưởng 1,5/2 nhóm III	công	0,051
		Cấp bậc máy trưởng 1,5/2 nhóm III	công	0,051
		Cấp bậc thủy thủ 2,5/4	công	0,152
		Máy và phương tiện (Không bao gồm nhiên liệu và thuyền viên)		
		Phà không tự hành tải trọng toàn phần 60T	ca	0,051
		Ca nô lai dắt 239CV	ca	0,051
P.VY.202	Công tác vận hành phà Vạn Yên, Phà tự hành, tải trọng 30 Tấn, công suất máy chính 105 CV	***Nhiên liệu máy***		
		Dầu Diezen	lít	4,20
		Vật liệu phụ khác (Dầu nhờn)	%	3
		Thuyền viên điều khiển máy		
		Cấp bậc thuyền trưởng 1,5/2 nhóm II	công	0,042

Mã hiệu	Công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
		Cấp bậc máy trưởng 1,5/2 nhóm II	công	0,042
		Cấp bậc thủy thủ 2,5/4	công	0,125
		Máy và phương tiện (Không bao gồm nhiên liệu và thuyền viên)		
		Phà tự hành, tải trọng 30 Tấn, công suất máy chính 105 CV	ca	0,042
				1

Chương II
PHÀ CỒN NHẤT

Bến phà Cồn Nhất hoạt động nhằm đảm bảo giao thông trên QL.37B vượt qua sông Hồng, nối hai tỉnh Thái Bình và Nam Định.

P.CN.1000 Công tác điều hành hoạt động ở hai đầu bến phà Cồn Nhất

Thành phần công việc: Chuẩn bị, vận hành đảm bảo hoạt động bến phà mỗi ngày 2 ca, điều phối phương tiện vào đỗ đúng vị trí quy định, kiểm tra tải trọng xe, bán vé, đóng mở cổng cho người và các phương tiện xuống phà, soát vé, kiểm soát và điều phối người và phương tiện lên xuống phà, đảm bảo an toàn, giao thông, trật tự bến phà theo quy định.

Đơn vị: ngày

Mã hiệu	Công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
P.CN.10	Công tác điều hành hoạt động ở hai đầu bến phà Cồn Nhất	*Nhân công*		
		Cấp bậc kỹ sư bình quân 4/8	công	2
		Cấp bậc Kế toán, thủ quỹ cử nhân bình quân 5/12	công	2
		Cấp bậc công nhân bình quân 4/7	công	10
		Cấp bậc công nhân bình quân 4/7 làm ca đêm	công	1
		Máy và phương tiện		
		Ca nô trực cứu hộ cứu nạn 135CV	ca	2
				10

Ghi chú: Định mức được xác định trên cơ sở định biên lao động bến phà (1 bến trưởng, 1 bến phó, 1 kế toán, 1 thủ quỹ, 4 nhân viên bán vé, 4 nhân viên soát vé hỗ trợ đảm bảo giao thông, 3 nhân viên bảo vệ), trường hợp thay đổi định biên thì điều chỉnh lại hao phí định mức cho phù hợp.

P.CN.2000 Công tác vận hành phà Cồn Nhất

Thành phần công việc: Chuẩn bị, theo dõi hoạt động của phà, kiểm tra hệ thống nâng hạ, dây buộc phà, dụng cụ cứu sinh, cứu hỏa và các dụng cụ khác có liên quan trước khi hoạt động, điều phối người và phương tiện lên phà vào đúng vị trí quy định, tháo dây cáp, đóng cửa rào, vận hành phà vượt sông theo quy trình, hạ mỏ bàn, móc dây cáp neo giữ phà, mở cửa rào, điều phối người và phương tiện rời phà.

Đơn vị: chuyến

Mã hiệu	Công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
P.CN.202	Công tác vận hành phà Cồn Nhất, Phà không tự hành tải trọng toàn phần 55T (TB-1125) lai dắt bằng ca nô 142CV (TB-1126)	*Nhiên liệu máy*		
		Dầu Diezen	lít	7,30
		Vật liệu phụ khác (Dầu nhờn)	lít	0,219
		Thuyền viên điều khiển máy		
		Cấp bậc thuyền trưởng 1,5/2 nhóm III	công	0,044
		Cấp bậc máy trưởng 1,5/2 nhóm III	công	0,044
		Cấp bậc thủy thủ 2,5/4	công	0,175
		Máy và phương tiện (Không bao gồm nhiên liệu và thuyền viên)		
		Phà không tự hành tải trọng 55T (TB-1125)	ca	0,044
		Ca nô lai dắt 142CV (TB-1126)	ca	0,044
P.CN.201	Công tác vận hành phà Cồn Nhất, Phà không tự hành tải trọng toàn phần 80T (TB-0019) lai dắt bằng ca nô	***Nhiên liệu máy***		
		Dầu Diezen	lít	7,40
		Vật liệu phụ khác (Dầu nhờn)	lít	0,222
		Thuyền viên điều khiển máy		
		Cấp bậc thuyền trưởng 1,5/2 nhóm III	công	0,044

Mã hiệu	Công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
	144CV (TB-0126)	Cấp bậc máy trưởng 1,5/2 nhóm III	công	0,044
		Cấp bậc thủy thủ 2,5/4	công	0,175
		Máy và phương tiện (Không bao gồm nhiên liệu và thuyền viên)		
		Phà không tự hành tải trọng 80T (TB-0019)	ca	0,044
		Ca nô lai dắt 144CV (TB-0126)	ca	0,044
				1

Chương III
PHÀ ĐẠI NỘI

Bến phà Đại Nội (Thanh Đại) hoạt động nhằm đảm bảo giao thông trên QL.21B vượt qua sông Ninh Cơ, nối hai xã Trực Thanh và Trực Đại, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

P.ĐN.1000 Công tác điều hành hoạt động ở hai đầu bến phà Đại Nội

Thành phần công việc: Chuẩn bị, vận hành đảm bảo hoạt động bến phà mỗi ngày 3 ca (24 giờ trong ngày), điều phối phương tiện vào đỗ đúng vị trí quy định, kiểm tra tải trọng xe, bán vé, đóng mở cổng cho người và các phương tiện xuống phà, soát vé, kiểm soát và điều phối người và phương tiện lên xuống phà, đảm bảo an toàn, giao thông, trật tự bến phà theo quy định.

Đơn vị: ngày

Mã hiệu	Công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
P.ĐN.10	Công tác điều hành hoạt động ở hai đầu bến phà Đại Nội	***Nhân công***		
		Cấp bậc kỹ sư bình quân 4/8	công	2
		Cấp bậc Kế toán, thủ quỹ cử nhân bình quân 5/12	công	2
		Cấp bậc công nhân bình quân 4/7	công	4
		Cấp bậc công nhân bình quân 4/7 làm ca đêm	công	2
		Máy và phương tiện		
		Ca nô trực cứu hộ cứu nạn 142CV	ca	3
				10

Ghi chú: Định mức được xác định trên cơ sở định biên lao động bến phà (1 bến trưởng, 1 bến phó, 1 kế toán, 1 thủ quỹ, 5 nhân viên bán vé, soát vé, 1 nhân viên bảo vệ), trường hợp thay đổi định biên thì điều chỉnh lại hao phí định mức cho phù hợp.

P.ĐN.2000 Công tác vận hành phà Đại Nội

Thành phần công việc: Chuẩn bị, theo dõi hoạt động của phà, kiểm tra hệ thống nâng hạ, dây buộc phà, dụng cụ cứu sinh, cứu hỏa và các dụng cụ khác có liên quan trước khi hoạt động, điều phối người và phương tiện lên phà vào đúng vị trí quy định, tháo dây cáp, đóng cửa rào, vận hành phà vượt sông theo quy trình, hạ mỏ bàn, móc dây cáp neo giữ phà, mở cửa rào, điều phối người và phương tiện rời phà.

Đơn vị: chuyến

Mã hiệu	Tên công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
P.ĐN.201	Công tác vận hành phà Đại Nội, Phà 2 lưỡi tải trọng 16T lai dắt bằng Ca nô 92CV	***Nhiên liệu máy***		
		Dầu Diezen	lít	5,02
		Vật liệu phụ khác: Dầu nhờn	lít	0,15
		Thuyền viên điều khiển máy		
		Cấp bậc thuyền trưởng 1,5/2 nhóm II	công	0,047
		Cấp bậc máy trưởng 1,5/2 nhóm II	công	0,047
		Cấp bậc thủy thủ 2,5/4	công	0,047
		Máy và phương tiện (Không bao gồm nhiên liệu và thuyền viên)		
		Phà 2 lưỡi không tự hành, tải trọng 16T	ca	0,047
		Ca nô lai dắt 92CV	ca	0,047
P.ĐN.202	Công tác vận hành phà Đại Nội, Phà tự hành 1 lưỡi, tải trọng 5,5 Tấn, công suất máy chính 20CV	***Nhiên liệu máy***		
		Dầu Diezen	lít	1,84
		Vật liệu phụ khác: Dầu nhờn	lít	0,055
		Thuyền viên điều khiển máy		
		Cấp bậc thuyền trưởng 1,5/2 nhóm II	công	0,070

Mã hiệu	Tên công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
		Cấp bậc máy trưởng 1,5/2 nhóm II	công	0,070
		Cấp bậc thủy thủ 2,5/4	công	0,070
		Máy và phương tiện (Không bao gồm nhiên liệu và thuyền viên)		
		Phà tự hành 1 lưỡi, tải trọng 5,5 Tấn, công suất máy chính 20CV	ca	0,070
				1

Chương IV
PHÀ THỊNH LONG

Bến phà Thịnh Long hoạt động nhằm đảm bảo giao thông trên Quốc lộ 21B vượt qua sông Ninh Cơ, nối huyện Nghĩa Hưng và huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

P.TL.1000 Công tác điều hành hoạt động ở hai đầu bến phà Thịnh Long

Thành phần công việc: Chuẩn bị, vận hành đảm bảo hoạt động bến phà mỗi ngày 3 ca (24 giờ trong ngày), điều phối phương tiện vào đỗ đúng vị trí quy định, kiểm tra tải trọng xe, bán vé, đóng mở cổng cho người và các phương tiện xuống phà, soát vé, kiểm soát và điều phối người và phương tiện lên xuống phà, đảm bảo an toàn, giao thông, trật tự bến phà theo quy định.

Đơn vị: ngày

Mã hiệu	Tên công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
P.TL.10	Công tác điều hành hoạt động ở hai đầu bến phà Thịnh Long	***Nhân công***		
		Cấp bậc kỹ sư bình quân 4/8	công	2
		Cấp bậc Kế toán, thủ quỹ cử nhân bình quân 5/12	công	2
		Cấp bậc công nhân bình quân 4/7	công	4
		Cấp bậc công nhân bình quân 4/7 làm ca đêm	công	3
		Máy và phương tiện		
		Ca nô trực cứu hộ cứu nạn 135CV	ca	3
				10

Ghi chú: Định mức được xác định trên cơ sở định biên lao động bến phà (1 bến trưởng, 1 bến phó, 1 kế toán, 1 thủ quỹ, 5 nhân viên bán vé, soát vé, 2 nhân viên bảo vệ), trường hợp thay đổi định biên thì điều chỉnh lại hao phí định mức cho phù hợp.

P.TL.2000 Công tác vận hành phà Thịnh Long

Thành phần công việc: Chuẩn bị, theo dõi hoạt động của phà, kiểm tra hệ thống nâng hạ, dây buộc phà, dụng cụ cứu sinh, cứu hỏa và các dụng cụ khác có liên quan trước khi hoạt động, điều phối người và phương tiện lên phà vào đúng

vị trí quy định, tháo dây cáp, đóng cửa rào, vận hành phà vượt sông theo quy trình, hạ mỏ bàn, móc dây cáp neo giữ phà, mở cửa rào, điều phối người và phương tiện rời phà.

Đơn vị: chuyến

Mã hiệu	Công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
P.TL.201	Công tác vận hành phà Thịnh Long, Phà 2 lưỡi tải trọng 52T, lai dắt bằng ca nô 135CV	***Nhiên liệu máy***		
		Dầu Diezen	lít	6,67
		Vật liệu phụ khác: Dầu nhờn	lít	0,2
		Thuyền viên điều khiển máy		
		Cấp bậc thuyền trưởng 1,5/2 nhóm III	công	0,042
		Cấp bậc máy trưởng 1,5/2 nhóm III	công	0,042
		Cấp bậc thủy thủ 2,5/4	công	0,127
		Máy và phương tiện (Không bao gồm nhiên liệu và thuyền viên)		
		Phà 2 lưỡi không tự hành, tải trọng 52T	ca	0,042
		Ca nô lai dắt 135CV	ca	0,042
P.TL.202	Công tác vận hành phà Thịnh Long,	***Nhiên liệu máy***		
		Dầu Diezen	lít	1,05
		Vật liệu phụ khác: Dầu nhờn	lít	0,032

Mã hiệu	Công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
	Phà tự hành 1 lưỡi, tải trọng 10 Tấn, công suất máy chính 44CV	***Thuyền viên điều khiển máy***		
		Cấp bậc thuyền trưởng 1,5/2 nhóm II	công	0,025
		Cấp bậc máy trưởng 1,5/2 nhóm II	công	0,025
		Cấp bậc thủy thủ 2,5/4	công	0,025
		Máy và phương tiện (Không bao gồm nhiên liệu và thuyền viên)		
		Phà tự hành 1 lưỡi, tải trọng 10 Tấn, công suất máy chính 44CV	ca	0,025
				1

Chương V
PHÀ ĐỐNG CAO

Bến phà Đống Cao hoạt động nhằm đảm bảo giao thông trên QL.37B vượt qua sông Đào, nối huyện Ý Yên với huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

P.ĐC.1000 Công tác điều hành hoạt động ở hai đầu bến phà Đồng Cao

Thành phần công việc: Chuẩn bị, vận hành đảm bảo hoạt động bến phà mỗi ngày 2 ca (từ 4h30 đến 21h), điều phối phương tiện vào đỗ đúng vị trí quy định, kiểm tra tải trọng xe, bán vé, đóng mở cổng cho người và các phương tiện xuống phà, soát vé, kiểm soát và điều phối người và phương tiện lên xuống phà, đảm bảo an toàn, giao thông, trật tự bến phà theo quy định.

Đơn vị: ngày

Mã hiệu	Công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
P.ĐC.10	Công tác điều hành hoạt động ở hai đầu bến phà Đống Cao	***Nhân công***		
		Cấp bậc kỹ sư bình quân 4/8	công	2
		Cấp bậc Kế toán, thủ quỹ cử nhân bình quân 5/12	công	2
		Cấp bậc công nhân bình quân 4/7	công	4
		Cấp bậc công nhân bình quân 4/7 làm ca đêm	công	2
		Máy và phương tiện		
		Ca nô trực cứu hộ cứu nạn 142CV	ca	2
				10

Ghi chú: Định mức được xác định trên cơ sở định biên lao động bến phà (1 bến trưởng, 1 bến phó, 1 kế toán, 1 thủ quỹ, 4 nhân viên bán vé, soát vé, 2 nhân viên bảo vệ), trường hợp thay đổi định biên thì điều chỉnh lại hao phí định mức cho phù hợp.

P.ĐC.2000 Công tác vận hành phà Đồng Cao

Thành phần công việc: Chuẩn bị, theo dõi hoạt động của phà, kiểm tra hệ thống nâng hạ, dây buộc phà, dụng cụ cứu sinh, cứu hỏa và các dụng cụ khác có liên quan trước khi hoạt động, điều phối người và phương tiện lên phà vào đúng vị trí quy định, tháo dây cáp, đóng cửa rào, vận hành phà vượt sông theo quy trình, hạ mỏ bàn, móc dây cáp neo giữ phà, mở cửa rào, điều phối người và phương tiện rời phà.

Đơn vị: chuyến

Mã hiệu	Tên công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
P.ĐC.201	Công tác vận hành phà Đống Cao, Phà 1 lưỡi tự hành, tải trọng 15T, công suất máy chính 82CV	***Nhiên liệu máy***		
		Dầu Diezen	lít	2,52
		Vật liệu phụ khác: Dầu nhờn	lít	0,076
		Thuyền viên điều khiển máy		
		Cấp bậc thuyền trưởng 1,5/2 nhóm II	công	0,030
		Cấp bậc máy trưởng 1,5/2 nhóm II	công	0,030
		Cấp bậc thủy thủ 2,5/4	công	0,030
		Máy và phương tiện (Không bao gồm nhiên liệu và thuyền viên)		
		Phà 1 lưỡi tự hành, tải trọng 15T, công suất máy chính 82CV	ca	0,030
P.ĐC.202	Công tác vận hành phà Đống Cao, Phà 2 lưỡi tự hành, tải trọng 15,6T, công suất máy chính 205CV	***Nhiên liệu máy***		
		Dầu Diezen	lít	5,94
		Vật liệu phụ khác: Dầu nhờn	lít	0,178
		Thuyền viên điều khiển máy		
		Cấp bậc thuyền trưởng 1,5/2 nhóm III	công	0,025

Mã hiệu	Tên công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
		Cấp bậc máy trưởng 1,5/2 nhóm III	công	0,025
		Cấp bậc thủy thủ 2,5/4	công	0,025
		Máy và phương tiện (Không bao gồm nhiên liệu và thuyền viên)		
		Phà 2 lưỡi tự hành, tải trọng 15,6T, công suất máy chính 229CV	ca	0,025
				1

Chương VI
CỤM PHÀ VÀM CỐNG

Mục 1
PHÀ ĐÌNH KHAO

Phà Đình Khao hoạt động nhằm đảm bảo giao thông trên Quốc lộ 57 vượt sông Cổ Chiên nối liền hai tỉnh Vĩnh Long - Bến Tre.

P.DK.1000 Công tác điều hành hoạt động ở hai đầu bến phà Đình Khao

Thành phần công việc: Chuẩn bị, vận hành đảm bảo hoạt động bến phà mỗi ngày 3 ca (24 giờ/ngày), điều phối phương tiện vào đỗ đúng vị trí quy định, kiểm tra tải trọng xe, bán vé, đóng mở cổng cho người và các phương tiện xuống phà, soát vé, kiểm soát và điều phối người và phương tiện lên xuống phà, đảm bảo an toàn, giao thông, trật tự, vệ sinh bến phà theo quy định.

Đơn vị: ngày

Mã hiệu	Công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
P.DK.10	Công tác điều hành hoạt động ở hai đầu bến phà Đình Khao	***Nhân công***		
		Kỹ sư bậc bình quân bậc 8/9 làm ca ngày	công	3
		Kỹ sư bậc bình quân bậc 8/9 làm ca đêm	công	1
		Thủ kho thủ quỹ, thống kê bậc bình quân 5/12 làm ca ngày	công	3
		Nhân viên bán vé và phục vụ bậc bình quân 3,5/5 làm ca ngày	công	18
		Nhân viên bán vé và phục vụ bậc bình quân 3,5/5 làm ca đêm	công	8
		Thuyền trưởng bậc 2/2 nhóm III (trực cứu hộ cứu nạn và đảm bảo giao thông) làm ca ngày	công	2
		Thuyền trưởng bậc 2/2 nhóm III (trực cứu hộ cứu nạn và đảm bảo giao thông) làm ca đêm	công	1
		Thủy thủ bậc 2,5/4 (trực cứu hộ cứu nạn và đảm bảo giao thông) làm ca ngày	công	2
		Thủy thủ bậc 2,5/4 (trực cứu hộ cứu nạn và đảm bảo giao thông) làm ca đêm	công	1

Mã hiệu	Công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
		Máy và phương tiện		
		Tàu kéo trực cứu hộ cứu nạn 250CV	ca	3
				10

Ghi chú: Định mức được xác định trên cơ sở định biên lao động bến phà (1 bến trưởng, 3 bến phó, 3 thủ kho thủ quỹ thống kê, 1 người giám sát camera, 6 nhân viên bán vé, 6 nhân viên soát vé, 6 nhân viên điều hành cổng, 6 nhân viên bảo vệ, 1 nhân viên vệ sinh, 6 người trực cứu hộ cứu nạn và đảm bảo giao thông) trường hợp thay đổi định biên thì điều chỉnh lại hao phí định mức cho phù hợp.

P.DK.2000 Công tác vận hành phà Đình Khao

Thành phần công việc: Chuẩn bị, theo dõi hoạt động của phà, kiểm tra hệ thống nâng hạ mỏ bàn, dây buộc phà, dụng cụ cứu sinh, cứu hỏa và các dụng cụ khác có liên quan trước khi hoạt động, điều phối người và phương tiện lên phà vào đúng vị trí quy định, tháo dây cáp, đóng cửa rào, nâng mỏ bàn lên phà, vận hành phà vượt sông theo quy trình, hạ mỏ bàn, móc dây cáp neo giữ phà, mở cửa rào, điều phối người và phương tiện rời phà.

Đơn vị: chuyến

Mã hiệu	Công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mùa khô	Mùa mưa
P.DK.201	Công tác vận hành phà Đình Khao, Phà 100 tấn	***Nhiên liệu máy***			
		Dầu Diezen	lít	4,11	4,33
		Dầu Diezen cho hệ thống chiếu sáng phà	lít	1,00	1,00

Mã hiệu	Công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mùa khô	Mùa mưa
		Thuyền viên điều khiển máy			
		Thuyền trưởng bậc 2/2 nhóm III	công	0,035	0,040
		Máy trưởng bậc 2/2 nhóm III	công	0,035	0,040
		Thủy thủ bậc 2,5/4	công	0,105	0,120
		Máy và phương tiện			
		Phà 100 Tấn (không bao gồm nhiên liệu và thuyền viên)	ca	0,035	0,040
P.DK.202	Công tác vận hành phà Đình Khao, Phà 200 Tấn	***Nhiên liệu máy***			
		Dầu Diezen	lít	6,56	6,91
		Dầu Diezen cho hệ thống chiếu sáng phà	lít	1,00	1,00
		Thuyền viên điều khiển máy			
		Thuyền trưởng bậc 2/2 nhóm IV	công	0,044	0,051
		Máy trưởng bậc 2/2 nhóm IV	công	0,044	0,051
		Thủy thủ bậc 2,5/4	công	0,176	0,203

Mã hiệu	Công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mùa khô	Mùa mưa
		Máy và phương tiện Phà 200 Tấn (không bao gồm nhiên liệu và thuyền viên)	ca	0,044	0,051
				1	2

Ghi chú: Trường hợp phà chạy ca ngày không sử dụng hệ thống chiếu sáng phà thì không tính hao phí nhiên liệu Dầu Diezen cho hệ thống chiếu sáng phà.

Mục 2
PHÀ ĐẠI NGÃI

Phà Đại Ngãi hoạt động nhằm đảm bảo giao thông trên Quốc lộ 60 vượt sông Hậu nối liền hai tỉnh Sóc Trăng - Trà Vinh, phà có hai luồng đường thủy gồm luồng Trà Vinh - Cù Lao Dung và luống Cù Lao Dung - Sóc Trăng.

P.DN.1000 Công tác điều hành hoạt động ở hai đầu bến phà Đại Ngãi

Thành phần công việc: Chuẩn bị, vận hành đảm bảo hoạt động bến phà mỗi ngày 2 ca (từ 4 giờ đến 21 giờ), điều phối phương tiện vào đỗ đúng vị trí quy định, kiểm tra tải trọng xe, bán vé, đóng mở cổng cho người và các phương tiện xuống phà, soát vé, kiểm soát và điều phối người và phương tiện lên xuống phà, đảm bảo an toàn, giao thông, trật tự, vệ sinh bến phà theo quy định.

Đơn vị: ngày

Mã hiệu	Tên công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
P.DN.10	Công tác điều hành hoạt động ở hai đầu bến phà Đại Ngãi	***Nhân công*** Kỹ sư bậc bình quân bậc 8/9 làm ca ngày	công	5

Mã hiệu	Tên công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
		Thủ kho thủ quỹ, thống kê bậc bình quân 5/12 làm ca ngày	công	3
		Nhân viên bán vé và phục vụ bậc bình quân 3,5/5 làm ca ngày	công	33
		Nhân viên bán vé và phục vụ bậc bình quân 3,5/5 làm ca đêm	công	4
		Thuyền trưởng bậc 2/2 nhóm III (trực cứu hộ cứu nạn và đảm bảo giao thông) làm ca ngày	công	2
		Thủy thủ bậc 2,5/4 (trực cứu hộ cứu nạn và đảm bảo giao thông) làm ca ngày	công	2
		Máy và phương tiện		
		Tàu kéo trực cứu hộ cứu nạn 250CV	ca	2
				10

Ghi chú: Định mức được xác định trên cơ sở định biên lao động bến phà (1 bến trưởng, 4 bến phó, 3 thủ kho thủ quỹ thống kê, 1 người giám sát camera, 8 nhân viên bán vé, 8 nhân viên soát vé, 8 nhân viên điều hành cổng, 12 nhân viên bảo vệ và vệ sinh, 4 người trực cứu hộ cứu nạn và đảm bảo giao thông), điều kiện hoạt động 2 ca/ngày, trường hợp thay đổi thì điều chỉnh lại hao phí định mức cho phù hợp.

P.DN.2000 Công tác vận hành phà Đại Ngãi

Thành phần công việc: Chuẩn bị, theo dõi hoạt động của phà, kiểm tra hệ thống nâng hạ mỏ bàn, dây buộc phà, dụng cụ cứu sinh, cứu hỏa và các dụng cụ khác có liên quan trước khi hoạt động, điều phối người và phương tiện lên phà vào đúng vị trí quy định, tháo dây cáp, đóng cửa rào, nâng mỏ bàn lên phà, vận hành phà vượt sông theo quy trình, hạ mỏ bàn, móc dây cáp neo giữ phà, mở cửa rào, điều phối người và phương tiện rời phà.

Đơn vị: chuyến

Mã hiệu	Tên công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mùa khô	Mùa mưa
P.DN.211	Công tác vận hành phà Đại Ngãi, luồng từ bờ A-E (Cầu Quan - Cù Lao Dung), Phà 100 Tấn	***Nhiên liệu máy***			
		Dầu Diezen	lít	7,68	7,82
		Dầu Diezen cho hệ thống chiếu sáng phà	lít	1,37	1,37
		Thuyền viên điều khiển máy			
		Thuyền trưởng bậc 2/2 nhóm III	công	0,066	0,068
		Máy trưởng bậc 2/2 nhóm III	công	0,066	0,068
		Thủy thủ bậc 2,5/4	công	0,197	0,205
		Máy và phương tiện			
		Phà 100 Tấn (không bao gồm nhiên liệu và thuyền viên)	ca	0,066	0,068

Mã hiệu	Tên công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mùa khô	Mùa mưa
P.DN.212	Công tác vận hành phà Đại Ngãi, luồng từ bờ A-E (Cầu Quan - Cù Lao Dung), Phà 200 tấn	***Nhiên liệu máy***			
		Dầu Diezen	lít	15,36	15,62
		Dầu Diezen cho hệ thống chiếu sáng phà	lít	1,50	1,50
		Thuyền viên điều khiển máy			
		Thuyền trưởng bậc 2/2 nhóm IV	công	0,068	0,070
		Máy trưởng bậc 2/2 nhóm IV	công	0,068	0,070
		Thủy thủ bậc 2,5/4	công	0,271	0,281
		Máy và phương tiện			
		Phà 200 Tấn (không bao gồm nhiên liệu và thuyền viên)	ca	0,068	0,070
				1	2

Đơn vị: chuyến

Mã hiệu	Tên công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mùa khô	Mùa mưa
P.DN.221	Công tác vận hành phà Đại Ngãi, luồng từ bờ F-B (Cù Lao Dung -	***Nhiên liệu máy***			
		Dầu Diezen	lít	9,14	9,18
		Dầu Diezen cho hệ thống chiếu sáng phà	lít	1,66	1,66

Mã hiệu	Tên công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mùa khô	Mùa mưa
	Đại Ngãi), Phà 100 Tấn	***Thuyền viên điều khiển máy***			
		Thuyền trưởng bậc 2/2 nhóm III	công	0,070	0,071
		Máy trưởng bậc 2/2 nhóm III	công	0,070	0,071
		Thủy thủ bậc 2,5/4	công	0,209	0,213
		Máy và phương tiện			
		Phà 100 Tấn (không bao gồm nhiên liệu và thuyền viên)	ca	0,070	0,071
P.DN.222	Công tác vận hành phà Đại Ngãi, luồng từ bờ F-B (Cù Lao Dung - Đại Ngãi), Phà 200 Tấn	***Nhiên liệu máy***			
		Dầu Diezen	lít	16,53	16,60
		Dầu Diezen cho hệ thống chiếu sáng phà	lít	1,80	1,80
		Thuyền viên điều khiển máy			
		Thuyền trưởng bậc 2/2 nhóm IV	công	0,086	0,088
		Máy trưởng bậc 2/2 nhóm IV	công	0,086	0,088
		Thủy thủ bậc 2,5/4	công	0,343	0,350

Mã hiệu	Tên công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mùa khô	Mùa mưa
		Máy và phương tiện Phà 200 Tấn (không bao gồm nhiên liệu và thuyền viên)	ca	0,086	0,088
				1	2

Ghi chú: Trường hợp phà chạy ca ngày không sử dụng hệ thống chiếu sáng phà thì không tính hao phí nhiên liệu Dầu Diezen cho hệ thống chiếu sáng phà.

Mục 3
CỤM PHÀ KÊNH TẮT VÀ PHÀ LÁNG SẮT

Cụm phà Kênh Tắt - Lắng Sắt là cụm phà bao gồm 2 bến phà Kênh Tắt và bến phà Láng Sắt trên 2 luồng sông riêng biệt cách nhau khoảng 20 km:

- Phà Kênh Tắt trên QL.53 vượt qua Kênh Tắt thuộc Dự án Đầu tư xây dựng công trình luồng cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu, tỉnh Trà Vinh.

- Phà Láng Sắt trên QL.53 vượt qua kênh Quan Chánh Bố, nối liền hai huyện Duyên Hải và Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

P.KT.1000 Công tác điều hành hoạt động ở hai đầu bến phà Kênh Tắt

Thành phần công việc: Chuẩn bị, vận hành đảm bảo hoạt động bến phà mỗi ngày 3 ca (24 giờ/ngày), điều phối phương tiện vào đỗ đúng vị trí quy định, kiểm tra tải trọng xe, bán vé, đóng mở cổng cho người và các phương tiện xuống phà, soát vé, kiểm soát và điều phối người và phương tiện lên xuống phà, đảm bảo an toàn, giao thông, trật tự, vệ sinh bến phà theo quy định.

Đơn vị: ngày

Mã hiệu	Công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
P.KT.10	Công tác điều hành hoạt động ở hai đầu bến phà Kênh Tắt	***Nhân công***		
		Kỹ sư bậc bình quân bậc 8/9 làm ca ngày	công	3
		Kỹ sư bậc bình quân bậc 8/9 làm ca đêm	công	1
		Thủ kho thủ quỹ, thống kê bậc bình quân 5/12 làm ca ngày	công	2
		Nhân viên bán vé và phục vụ bậc bình quân 3,5/5 làm ca ngày	công	14
		Nhân viên bán vé và phục vụ bậc bình quân 3,5/5 làm ca đêm	công	4
		Thuyền trưởng bậc 2/2 nhóm III (trực cứu hộ cứu nạn và đảm bảo giao thông) làm ca ngày	công	2
		Thuyền trưởng bậc 2/2 nhóm III (trực cứu hộ cứu nạn và đảm bảo giao thông) làm ca đêm	công	1
		Thủy thủ bậc 2,5/4 (trực cứu hộ cứu nạn và đảm bảo giao thông) làm ca ngày	công	2
		Thủy thủ bậc 2,5/4 (trực cứu hộ cứu nạn và đảm bảo giao thông) làm ca đêm	công	1

Mã hiệu	Công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
		Máy và phương tiện		
		Tàu kéo trực cứu hộ cứu nạn 250CV	ca	3
				10

Ghi chú: Định mức được xác định trên cơ sở định biên lao động bến phà (1 bến trưởng, 3 bến phó, 2 thủ kho thủ quỹ thống kê, 1 người giám sát camera, 10 nhân viên điều hành cổng, 6 nhân viên bảo vệ, 1 nhân viên vệ sinh, 6 người trực cứu hộ cứu nạn và đảm bảo giao thông), trường hợp thay đổi định biên thì điều chỉnh lại hao phí định mức cho phù hợp.

P.KT.2000 Công tác vận hành phà Kênh Tắt

Thành phần công việc: Chuẩn bị, theo dõi hoạt động của phà, kiểm tra hệ thống nâng hạ mỏ bàn, dây buộc phà, dụng cụ cứu sinh, cứu hỏa và các dụng cụ khác có liên quan trước khi hoạt động, điều phối người và phương tiện lên phà vào đúng vị trí quy định, tháo dây cáp, đóng cửa rào, nâng mỏ bàn lên phà, vận hành phà vượt sông theo quy trình, hạ mỏ bàn, móc dây cáp neo giữ phà, mở cửa rào, điều phối người và phương tiện rời phà.

Đơn vị: chuyến

Mã hiệu	Công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mùa khô	Mùa mưa
P.KT.201	Công tác vận hành phà Kênh Tắt, Phà 60 Tấn	***Nhiên liệu máy***			
		Dầu Diezen	lít	1,8	1,8
		Dầu Diezen cho hệ thống chiếu sáng phà	lít	0,45	0,45

Mã hiệu	Công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mùa khô	Mùa mưa
		Thuyền viên điều khiển máy			
		Thuyền trưởng bậc 2/2 nhóm III	công	0,027	0,026
		Máy trưởng bậc 2/2 nhóm III	công	0,027	0,026
		Thủy thủ bậc 2,5/4	công	0,080	0,079
		Máy và phương tiện			
		Phà 60 Tấn (không bao gồm nhiên liệu và thuyền viên)	ca	0,027	0,026
P.KT.202	Công tác vận hành phà Kênh Tắt, Phà 100 Tấn	***Nhiên liệu máy***			
		Dầu Diezen	lít	2,68	2,56
		Dầu Diezen cho hệ thống chiếu sáng phà	lít	0,55	0,55
		Thuyền viên điều khiển máy			
		Thuyền trưởng bậc 2/2 nhóm III	công	0,033	0,032
		Máy trưởng bậc 2/2 nhóm III	công	0,033	0,032
		Thủy thủ bậc 2,5/4	công	0,099	0,096

Mã hiệu	Công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mùa khô	Mùa mưa
		Máy và phương tiện			
		Phà 100 Tấn (không bao gồm nhiên liệu và thuyền viên)	ca	0,033	0,032
				1	2

Ghi chú: Trường hợp phà chạy ca ngày không sử dụng hệ thống chiếu sáng phà thì không tính hao phí nhiên liệu Dầu Diezen cho hệ thống chiếu sáng phà.

P.LS.1000 Công tác điều hành hoạt động ở hai đầu bến phà Láng Sắt

Thành phần công việc: Chuẩn bị, Vận hành đảm bảo hoạt động bến phà mỗi ngày 3 ca (24 giờ/ngày), điều phối phương tiện vào đỗ đúng vị trí quy định, kiểm tra tải trọng xe, bán vé, đóng mở cổng cho người và các phương tiện xuống phà, soát vé, kiểm soát và điều phối người và phương tiện lên xuống phà, đảm bảo an toàn, giao thông, trật tự, vệ sinh bến phà theo quy định.

Đơn vị: ngày

Mã hiệu	Công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
P.LS.10	Công tác điều hành hoạt động ở hai đầu bến phà Láng Sắt	***Nhân công***		
		Kỹ sư bậc bình quân bậc 8/9 làm ca ngày	công	2
		Kỹ sư bậc bình quân bậc 8/9 làm ca đêm	công	1
		Thủ kho thủ quỹ, thống kê bậc bình quân 5/12 làm ca ngày	công	2

Mã hiệu	Công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
		Nhân viên bán vé và phục vụ bậc bình quân 3,5/5 làm ca ngày	công	14
		Nhân viên bán vé và phục vụ bậc bình quân 3,5/5 làm ca đêm	công	4
		Thuyền trưởng bậc 2/2 nhóm III (trực cứu hộ cứu nạn và đảm bảo giao thông) làm ca ngày	công	2
		Thuyền trưởng bậc 2/2 nhóm III (trực cứu hộ cứu nạn và đảm bảo giao thông) làm ca đêm	công	1
		Thủy thủ bậc 2,5/4 (trực cứu hộ cứu nạn và đảm bảo giao thông) làm ca ngày	công	2
		Thủy thủ bậc 2,5/4 (trực cứu hộ cứu nạn và đảm bảo giao thông) làm ca đêm	công	1
		Máy và phương tiện		
		Tàu kéo trực cứu hộ cứu nạn 250CV	ca	3
				10

Ghi chú: Định mức được xác định trên cơ sở định biên lao động bến phà (3 bến phó, 2 thủ kho thủ quỹ thống kê, 1 người giám sát camera, 10 nhân viên điều hành cổng, 6 nhân viên bảo vệ, 1 nhân viên vệ sinh, 6 người trực cứu hộ cứu nạn và đảm bảo giao thông), trường hợp thay đổi định biên thì điều chỉnh lại hao phí định mức cho phù hợp.

P.LS.1000 Công tác vận hành phà Láng Sắt

Thành phần công việc: Chuẩn bị, theo dõi hoạt động của phà, kiểm tra hệ thống nâng hạ mỏ bàn, dây buộc phà, dụng cụ cứu sinh, cứu hỏa và các dụng cụ khác có liên quan trước khi hoạt động, điều phối người và phương tiện lên phà vào đúng vị trí quy định, tháo dây cáp, đóng cửa rào, nâng mỏ bàn lên phà, vận hành phà vượt sông theo quy trình, hạ mỏ bàn, móc dây cáp neo giữ phà, mở cửa rào, điều phối người và phương tiện rời phà.

Đơn vị: chuyến

Mã hiệu	Công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mùa khô	Mùa mưa
P.LS.201	Công tác vận hành phà Láng Sắt, Phà 60 Tấn	***Nhiên liệu máy***			
		Dầu Diezen	lít	2,9	2,74
		Dầu Diezen cho hệ thống chiếu sáng phà	lít	0,54	0,54
		Thuyền viên điều khiển máy			
		Thuyền trưởng bậc 2/2 nhóm III	công	0,028	0,027
		Máy trưởng bậc 2/2 nhóm III	công	0,028	0,027
		Thủy thủ bậc 2,5/4	công	0,083	0,080
		Máy và phương tiện			
		Phà 60 Tấn (không bao gồm nhiên liệu và thuyền viên)	ca	0,028	0,027

Mã hiệu	Công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Mùa khô	Mùa mưa
P.LS.202	Công tác vận hành phà Láng Sắt, Phà 100 Tấn	***Nhiên liệu***			
		Dầu Diezen	lít	3,3	3,3
		Dầu Diezen cho hệ thống chiếu sáng phà	lít	0,54	0,54
		Thuyền viên điều khiển máy			
		Thuyền trưởng bậc 2/2 nhóm III	công	0,030	0,030
		Máy trưởng bậc 2/2 nhóm III	công	0,030	0,030
		Thủy thủ bậc 2,5/4	công	0,090	0,090
		Máy và phương tiện			
		Phà 100 Tấn (không bao gồm nhiên liệu và thuyền viên)	ca	0,030	0,030
				1	2

Ghi chú: Trường hợp phà chạy ca ngày không sử dụng hệ thống chiếu sáng phà thì không tính hao phí nhiên liệu Dầu Diezen cho hệ thống chiếu sáng phà.

Mục 4
PHÀ TÂN PHÚ

Bến phà Tân Phú hoạt động nhằm đảm bảo giao thông trên Quốc lộ 57B thuộc địa phận tỉnh Bến Tre

P.TP.1000 Công tác điều hành hoạt động ở hai đầu bến phà Tân Phú

Thành phần công việc: Chuẩn bị, vận hành đảm bảo hoạt động bến phà mỗi ngày 3 ca, điều phối phương tiện vào đỗ đúng vị trí quy định, bán vé, đóng mở cổng cho người và các phương tiện xuống phà, soát vé, kiểm soát và điều phối người và phương tiện lên xuống phà, đảm bảo an toàn, giao thông, trật tự bến phà theo quy định.

Đơn vị: ngày

Mã hiệu	Công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
P.TP.10	Công tác điều hành hoạt động ở hai đầu bến phà Tân Phú	***Nhân công***		
		Kỹ sư bậc bình quân bậc 8/9	công	3
		Thủ kho thủ quỹ, thống kê bậc bình quân 5/12	công	3
		Nhân viên bán vé và phục vụ bậc bình quân 3,5/5	công	30
				10

Ghi chú:

- Định mức được xác định trên cơ sở lao động trực tiếp thực tế theo số liệu do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bến Tre cung cấp:

+ Lao động làm giờ hành chính: 1 bến trưởng, 2 bến phó, 1 thủ quỹ, 1 thống kê, 1 thủ kho.

*+ Lao động làm ca: 1 ca gồm: 2 bán vé, 1 kiểm soát vé, 2 bảo vệ điều xe/1 bến/1 ca *2 bến * 3 ca.*

- Định mức chưa bao gồm bộ phận lao động gián tiếp như: Ban giám đốc, tổ trưởng tổ văn phòng, tổ chức hành chính, lao động tiền lương, tài chính kế toán, chuyên viên kỹ thuật.

- Trường hợp định biên lao động có sự thay đổi thì điều chỉnh lại hao phí định mức cho phù hợp.

P.TP.2000 Công tác vận hành phà Tân Phú

Thành phần công việc: Chuẩn bị, theo dõi hoạt động của phà, kiểm tra hệ thống nâng hạ, dây buộc phà, dụng cụ cứu sinh, cứu hỏa và các dụng cụ khác có liên quan trước khi hoạt động, điều phối người và phương tiện lên phà vào đúng vị trí quy định, tháo dây cáp, đóng cửa rào, vận hành phà vượt sông theo quy trình, hạ mỏ bàn, móc dây cáp neo giữ phà, mở cửa rào, điều phối người và phương tiện rời phà.

Đơn vị: chuyến

Mã hiệu	Công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
P.TP.201	Công tác vận hành phà Tân Phú, Phà tự hành 100 Tấn	***Nhiên liệu máy***		
		Dầu Diezen	lít	6,17
		Dầu Diezen cho hệ thống chiếu sáng phà	lít	0,93
		Nhiên liệu phụ	%	3
		Thuyền viên điều khiển máy		
		Cấp bậc thuyền trưởng 2/2 nhóm III	công	0,038
		Cấp bậc máy trưởng 2/2 nhóm III	công	0,038
		Cấp bậc thủy thủ 4/4	công	0,115
		Máy và phương tiện (Không bao gồm nhiên liệu và thuyền viên)		
		Phà tự hành 100 Tấn (không bao gồm nhiên liệu và thuyền viên)	ca	0,038
				1

Mục 5
PHÀ QUA KÊNH TẮT TRÊN QUỐC LỘ 53B

Bến phà qua Kênh tắt trên QL.53B thuộc địa phận huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Phà hoạt động không thu phí.

P.KT53B.1000 Công tác điều hành hoạt động ở hai đầu bến phà qua Kênh Tắt trên QL.53B

Thành phần công việc: Chuẩn bị, vận hành đảm bảo hoạt động bến phà mỗi ngày 3 ca (từ 0h00 đến 24h00), điều phối phương tiện vào đỗ đúng vị trí quy định, đóng mở cổng cho người và các phương tiện xuống phà, kiểm soát và điều phối người và phương tiện lên xuống phà, đảm bảo an toàn, giao thông, trật tự bến phà theo quy định.

Đơn vị: Ngày

Mã hiệu	Công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
P.KT53B.10	Công tác điều hành hoạt động ở hai đầu bến phà qua Kênh Tắt trên Quộc lộ 53B	***Nhân công*** Nhân viên phục vụ bậc bình quân 3,5/5	công	18
				10

*Ghi chú: Định mức được xác định trên cơ sở lao động trực tiếp thực tế theo số liệu do Sở Giao thông vận tải tỉnh Trà Vinh cung cấp, bao gồm: 1 nhân viên quản lý chung và 01 nhân viên bảo vệ và mở cổng, 1 nhân viên điều hành xe/1 bến/1 ca * 3 ca * 2 đầu bến (Phà không thu phí). Trường hợp định biên lao động có sự thay đổi thì điều chỉnh lại hao phí định mức cho phù hợp.*

P.KT53B.2000 Công tác vận hành phà qua Kênh Tắt trên QL.53B

Thành phần công việc: Chuẩn bị, theo dõi hoạt động của phà, kiểm tra hệ thống nâng hạ, dây buộc phà, dụng cụ cứu sinh, cứu hỏa và các dụng cụ khác có liên quan trước khi hoạt động, điều phối người và phương tiện lên phà vào đúng vị trí quy định, tháo dây cáp, đóng cửa rào, vận hành phà vượt sông theo quy trình, hạ mỏ bàn, móc dây cáp neo giữ phà, mở cửa rào, điều phối người và phương tiện rời phà.

Đơn vị: chuyến

Mã hiệu	Công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
P.KT53B.201	Công tác vận hành phà qua Kênh tắt trên Quốc lộ 53B, Phà tự hành 30 tấn	***Nhiên liệu máy***		
		Dầu Diezen	lít	0,70
		Nhiên liệu phụ	%	3
		Thuyền viên điều khiển máy		
		Cấp bậc thuyền trưởng 1,5/2 nhóm III	công	0,027
		Cấp bậc máy trưởng 1,5/2 nhóm III	công	0,027
		Cấp bậc thủy thủ 2,5/4	công	0,027
		Máy và phương tiện (Không bao gồm nhiên liệu và thuyền viên)		
		Phà tự hành 30 tấn (không bao gồm nhiên liệu và thuyền viên)	ca	0,027

Mã hiệu	Công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
P.KT53B.202	Công tác vận hành phà qua Kênh tắt trên Quốc lộ 53B, Phà tự hành 45 tấn	***Nhiên liệu máy***		
		Dầu Diezen	lít	0,90
		Nhiên liệu phụ	%	3
		Thuyền viên điều khiển máy		
		Cấp bậc thuyền trưởng 1,5/2 nhóm III	công	0,027
		Cấp bậc máy trưởng 1,5/2 nhóm III	công	0,027
		Cấp bậc thủy thủ 2,5/4	công	0,027
		Máy và phương tiện (Không bao gồm nhiên liệu và thuyền viên)		
		Phà tự hành 45 tấn (không bao gồm nhiên liệu và thuyền viên)	ca	0,027
				1

Phần 3
ĐỊNH MỨC CÁC HAO PHÍ XÁC ĐỊNH GIÁ CA MÁY PHÀ

Mã hiệu	Loại máy và thiết bị	Số ca năm	Định mức (% nguyên giá/năm)	
			Sửa chữa	Chi phí khác
I	**Phà Vạn Yên**			
1	Phà không tự hành tải trọng toàn phần 60T	226	5,9	6
2	Ca nô lai dắt 239CV	226	3,8	6
3	Phà tự hành, tải trọng 30 Tấn, công suất máy chính 105 CV	317	5,0	6
4	Ca nô trực cứu hộ cứu nạn 135CV	730	5,9	6
II	**Phà Cồn Nhất**			
1	Phà không tự hành tải trọng 55T (TB-1125)	242	5,9	6
2	Ca nô lai dắt 142CV (TB-1126)	242	5,0	6
3	Phà không tự hành tải trọng 80T (TB-0019)	202	5,9	6
4	Ca nô lai dắt 144CV (TB-0126)	202	5,0	6

Mã hiệu	Loại máy và thiết bị	Số ca năm	Định mức (% nguyên giá/năm)	
			Sửa chữa	Chi phí khác
III	**Phà Đại Nội**			
I.1	Phà 2 lưỡi không tự hành, tải trọng 16T	583	5,9	6
I.2	Ca nô lai dắt 92CV	583	5,0	6
I.3	Phà tự hành 1 lưỡi, tải trọng 5,5 Tấn, công suất máy chính 20CV	1095	7,2	6
IV	**Phà Thịnh Long**			
II.1	Phà 2 lưỡi không tự hành, tải trọng 52T	648	5,9	6
II.2	Ca nô lai dắt 135CV	648	5,0	6
II.3	Phà tự hành 1 lưỡi, tải trọng 10 Tấn, công suất máy chính 44CV	326	5,0	6
V	**Phà Đống Cao**			
III.1	Phà 1 lưỡi tự hành, tải trọng 15T, công suất máy chính 82CV	726	5,0	6
III.2	Phà 2 lưỡi tự hành, tải trọng 15,6T, công suất máy chính 205CV	726	3,8	6

Mã hiệu	Loại máy và thiết bị	Số ca năm	Định mức (% nguyên giá/năm)	
			Sửa chữa	Chi phí khác
VI	**Cụm phà Vàm Cống**			
1	Phà 60 Tấn	411	7	6
2	Phà 100 Tấn	956	7	6
3	Phà 200 Tấn	1048	7	6
VII	**Phà Tân Phú trên Quốc Lộ 57**			
1	Phà tự hành 100 Tấn	700	7	6
VIII	**Phà qua Kênh Tắt trên Quốc lộ 53B**			
1	Phà tự hành 16 tấn (dự phòng)		7	6
2	Phà tự hành 30 tấn	532	7	6
3	Phà tự hành 45 tấn	1.005	7	6

Ghi chú:

- Số ca năm:

+ Số ca năm sử dụng để phân bổ chi phí sửa chữa và chi phí khác tính cho 1 ca máy và phân bổ vào 1 chuyến phà theo định mức công tác vận hành phà ở phần trên.

+ Số ca năm được tính toán với số liệu chuyến phà thực tế trước đây. Vì vậy khi thực hiện, theo dõi số ca năm có sự thay đổi đề nghị thống kê điều chỉnh cho phù hợp.

*+ Số ca năm là số ca lý thuyết được tính bằng số chuyến bình quân 1 năm nhân với định mức công tác vận hành phà (ví dụ: Phà tự hành 100T: 18.433 chuyến/năm * 0,038 ca/chuyến = 700 ca/năm). Trong quá trình thực hiện trường hợp số chuyến bình quân 1 năm có sự thay đổi thì điều chỉnh lại giá trị số ca năm cho phù hợp.*

- Định mức chi phí sửa chữa trong bảng nêu trên bao gồm chi phí bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa nhỏ và tiểu tu phà, không bao gồm sửa chữa lớn, trung tu và đại tu phà.